CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13 /CBTT-CDC	*Tp. HCM, Ngày 21 tháng 01 năm 2021*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**
Mã chứng khoán: CDC
Địa chỉ trụ sở chính: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: 08-38367734 – 38368878
Fax: 08-38360582
Người thực hiện công bố thông tin: Ông VĂN MINH HOÀNG – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chương Dương
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 08-38367734
Loại thông tin công bố ☐24 giờ☐72 giờ☐ bất thường☐theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):
Báo cáo quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/01/2021 tại đường dẫn http://chuongduongcorp.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo quản trị Công ty năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG *CHUONG DUONG CORP* -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Independence - Freedom - Happiness*** ----------
Số: 08 / BC-HĐQT-CDC No.	*Tp.HCM, ngày 19 tháng 01 năm 2021* *……, day …. month …. year …….*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2020)

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: *- The State Securities Commission*
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:328 Võ văn Kiệt, Phường Cô giang, quận 1, TPHCM*
- Điện thoại/ *Telephone:0828367734* Fax: *0828360582* Email: acic@vnn.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* **157,064,060,000** đồng
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* *CDC*
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The *implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
	NQ Số 33/2020/NQ-ĐHCĐ-CDC	22/06/2020	NQ Đại hội cổ đông thường niên 2020.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board *of Directors (Semiannual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1.	Ô. Trần Mai Cường	Chủ tịch	12/12/2003	
2.	Bà. Nguyễn Thị Tú Oanh	Phó chủ tịch	24/4/2018	
3.	Ô. Văn Minh Hoàng	Thành viên, TGĐ	18/3/2006	
4.	Ô. Lê Văn Chính	Thành viên, Phó TGĐ	1/7/2013	
5.	Bà. Hoàng Thị Hoài Linh	Thành viên	1/7/2013	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings *of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
6.	Ô. Trần Mai Cường	10	100%	
7.	Bà. Nguyễn Thị Tú Oanh	10	100%	
8.	Ô. Văn Minh Hoàng	10	100%	
9.	Ô. Lê Văn Chính	10	100%	
10.	Bà. Hoàng Thị Hoài Linh	10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- Chỉ đạo hoàn thành tài liệu và các thủ tục tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020.
- Hội đồng Quản trị luôn theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát và chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý và 6 tháng, cả năm năm 2020; Xây dựng và triển khai giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Định hướng tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra trong năm, đạt chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận.
- HĐQT tổ chức 05 họp định kỳ và đột xuất trong năm 2020, ngoài ra họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu xét thấy cần thiết.

• Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

- Do ảnh hưởng tình hình chung về dịch bệnh covid trong những tháng đầu năm 2020, lĩnh vực xây lắp khó khăn trong việc tổ chức triển khai thi công, tổ chức thi công trễ tiến độ so tiến độ thỏa thuận

trong hợp đồng ký kết; Lĩnh vực kinh doanh cho thuê bất động sản giảm sút. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch chưa đạt kỳ vọng.

- Hoàn tất thủ tục khởi công và tổ chức triển khai thi công block C2 thuộc dự án Nhà ở xã hội Chương Dương đạt tiến độ đề ra, dự kiến tổ chức triển khai thi công hoàn tất bàn giao cho khách hàng vào quý 3/2021.
- Công tác quản lý chi phí: kiểm soát chặt chẽ chi phí cho từng dự án theo kế hoạch, từng bước nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.
- Lợi nhuận đạt vượt kế hoạch.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

- Không có tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo *năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1.	Số 09/NQ-HĐQT-CDC	20/01/2020	Họp thường kỳ Quý 1, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2020.	100%
2.	Số 13/NQ-HĐQT-CDC	11/02/2020	NQ HĐQT về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên 2020.	100%
3.	Số 15/NQ-HĐQT-CDC	13/02/2020	Nghị quyết HĐQT đầu tư tài chính (trái phiếu CC1)	100%
4.	Số 19/NQ-HĐQT-CDC	27/03/2020	Họp thường kỳ Quý 2, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2/2020.	100%
5.	Số 27/NQ-HĐQT-CDC	26/05/2020	Tổ chức lại Đại hội cổ đông thường niên, do covid bị hoãn lại.	100%
6.	Số 30/NQ-HĐQT-CDC	16/6/2020	Nghị quyết HĐQT họp triển khai tình hình kinh doanh quý 3/2020.	100%
7.	Số 34/NQ-HĐQT-CDC	23/6/2020	Nghị quyết về xử lý cổ phiếu lẻ	100%
8.	Số 34A/NQ-HĐQT-CDC	8/7/2020	Về việc họp đột xuất liên quan đến lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và đơn vị Tư vấn giám sát thi công block C2_Chương Dương Home	100%
9.	Số 41/NQ-HĐQT-CDC	25/8/2020	NQ về chia cổ tức và cổ phiếu thưởng	100%
10.	Số 44B/NQ-HĐQT-CDC	23/9/2020	NQ về ký kết"Hợp đồng tín dụng với NHNN - PTNT"	100%
11.	Số 53/NQ-HĐQT-CDC	20/10/2020	NQ về họp thường kỳ SXKD quý 4/2020	100%
12.	Số 54/NQ-HĐQT-CDC	2/11/2020	NQ về ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức	100%
13.	Số 62/NQ-HĐQT-CDC	9/12/2020	Nghị quyết chốt danh sách đại hội cổ đông bất thường	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/***Board of Supervisors/Audit Committee*** *(Semi-annual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Lê Minh Thành	Trưởng BKS	09 / 05/ 2019	Luật sư, cử nhân luật; Cử nhân tài chính tổng hợp
2	Soái Thanh Hoan	Kiểm soát viên	09 / 05/ 2019	Cử nhân tài chính kế toán
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Kiểm soát viên	18 / 03/ 2006	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Lê Minh Thành	Trưởng BKS	100%	100%	
2	Soái Thanh Hoan	T/v BKS	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	T/v BKS	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Ban kiểm soát giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty theo đúng quy định; Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Các thành viên ban kiểm soát tham gia họp cùng với cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp triển khai kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nếu có yêu cầu.

Ngoài ra, Ban kiểm soát còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo chuyên đề như:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý;
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của một số phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc, Công ty con. Phối hợp với các phòng ban đơn vị trong việc triển khai kiểm tra, giám sát một số chương trình theo đề nghị của HĐQT và Ban điều hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban, đơn vị trong công ty. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát; Các đơn vị đều tuân thủ và cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát có sự giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên và công ty con.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

- Giám sát các hoạt động thi công trong lĩnh vực nhận thầu xây lắp và kinh doanh bất động sản của Công ty;
- Tham gia trong lĩnh vực pháp chế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hợp đồng kinh tế và các hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật.

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/Members *of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Ông Văn Minh Hoàng	5/3/1964	Cử nhân tài chính tổng hợp	31/12/2020
2	Ông Lê Văn Chính	8/2/1962	Kỹ sư thủy lợi	12/2018
3	Ông Nguyễn Hồng Tuyên	18/6/1975	Thạc sỹ kỹ thuật, kỹ sư xây dựng	31/3/2020

V. Kế toán trưởng/Chief *Accountant*

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Võ Thị Diễm Hằng	10/10/1989	Thạc sỹ tài chính	31/3/2020

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

STT	**Tên khóa học/** *Training courses*	**Thành phần tham gia/ members**	**Ghi chú/ notes**
	Tham gia các khóa cập nhật kiến thức	Thư ký Công ty, Trưởng BKS Công ty	

	Pháp luật về công bố thông tin; Tổ chức Đại hội cổ đông; Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán		

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
1	**TRẦN MAI CƯỜNG**	057C006879	**Chủ tịch HĐQT**			12/12/ 2003			
	Mai Thị Nghinh		Mẹ ruột			12/12/ 2003			
	Lưu Thị Hồng Gấm		Vợ			12/12/ 2003			
	Trần Diễm Trang		Con			12/12/ 2003			
	Trần Nam Anh		Con			12/12/ 2003			
	Trần Thị Kiên		Em ruột			12/12/ 2003			
	Trần Thị Oanh		Em ruột			12/12/ 2003			
	Trần Thị Liễu		Em ruột			12/12/ 2003			
2	**NGUYỄN THỊ TÚ OANH**	011C090625	**Phó Chủ tịch HĐQT**			23/4/ 2018			
	Nguyễn Văn Đức		*Chồng*			23/4/ 2018			
	Trần Trung Anh		*Con trai*			23/4/ 2018			

	Trần Thị Sương Mai		*Con gái*			23/4/ 2018			
	Nguyễn Đức Minh		*Con trai*			23/4/ 2018			
	Nguyễn Văn Phú		*Bố ruột*			23/4/ 2018			
	Vũ Văn Tuyết		*Mẹ ruột*			23/4/ 2018			
	Nguyễn Quý Ngọc		*Em ruột*			23/4/ 2018			
3	**VĂN MINH HOÀNG**	043C 003969	**T/v HĐQT,**			18/3/ 2006			
	Đỗ Đăng Thùy Linh		Vợ			18/3/ 2006			
	Văn Minh Thuấn		Con			18/3/ 2006			
	Văn Minh Trí		Con			18/3/ 2006			
	Văn Minh Tấn		Con			18/3/ 2006			
	Văn Thanh Tùng		Em ruột			18/3/ 2006			
	Văn Nhật Quang		Em ruột			18/3/ 2006			
	Văn Thị Bảo Toàn		Em ruột			18/3/ 2006			
4	**HOÀNG THỊ HOÀI LINH**	003C029367	**TV HĐQT**			1/7/ 2013			
	Nguyễn Mạnh Tòng	003C029366	Chồng			1/7/ 2013			
	Nguyễn Hoàng Trí		con			1/7/ 2013			
	Nguyễn Hoàng Minh		con			1/7/ 2013			

5	**LÊ VĂN CHÍNH**	057C 008532	**TV HĐQT**			1/7/ 2013			
	Đào Thị Thủy		Vợ			1/7/ 2013			
	Lê Văn Huy		Con			1/7/ 2013			
	Lê Đào Thùy Dương		Con			1/7/ 2013			
	Lê Minh Đức		Con			1/7/ 2013			
	Lê Thị Lập		Chị ruột			1/7/ 2013			
	Lê Văn Nghiệp		Anh ruột			1/7/ 2013			
	Lê Văn Quyền		Em ruột			1/7/ 2013			
	Lê Văn Quý		Em ruột			1/7/ 2013			
6	**NGUYỄN QUANG HUY**		**Tổng giám đốc**			31/3/ 2020	30/12/ 2020	Xin từ nhiệm	
	Nguyễn Quang Nam		Cha ruột			31/3/ 2020	30/12/ 2020		
	Võ Thị Bích		Mẹ ruột			31/3/ 2020	30/12/ 2020		
	Nguyễn Thị Bích Trâm		Em gái			31/3/ 2020	30/12/ 2020		
	Nguyễn Quang Hải		Em trai			31/3/ 2020	30/12/ 2020		
7	**NGUYỄN HỒNG TUYÊN**	057c006057	**Phó tổng giám đốc**			31/3/ 2020			
	Nguyễn Nữ Thạch Sương	009C999115	Vợ			31/3/ 2020			
	Nguyễn Quang Khương	**không**	con			31/3/ 2020			

	Nguyễn Hữu Đốc	-	Ba ruột			31/3/ 2020			
	Phạm Thị Triều	-	Chị dâu			31/3/ 2020			
	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	-	Chị ruột			31/3/ 2020			
	Nguyễn Văn Lập	-	Anh rể			31/3/ 2020			
	Trần Thị Gái	-	Chị dâu			31/3/ 2020			
	Nguyễn Hồng Sơn	-	Anh rể			31/3/ 2020			
	Nguyễn Thị Bích Duyên	-	Chị ruột			31/3/ 2020			
	Nguyễn Hồng Nguyên	-	Anh ruột			31/3/ 2020			
	Nguyễn Thị Thu Thanh	-	Chị dâu			31/3/ 2020			
	Nguyễn Thị Bích Hà	-	Chị ruột			31/3/ 2020			
	Võ Đình Thư	-	Anh rể			31/3/ 2020			
	Nguyễn Xuân Bá	-	Cha vợ			31/3/ 2020			
	Nguyễn Thị Kim Thoa	-	Mẹ vợ			31/3/ 2020			
	Nguyễn Nữ Thạch Hồng	-	Em vợ			31/3/ 2020			
	Nguyễn Thiết Dũng	-	Em vợ			31/3/ 2020			
8	**VÕ THỊ DIỄM HẰNG**	245827859	Kế toán trưởng			31/3/ 2020			
	Võ Ngọc Toàn		Cha			31/3/ 2020			

	TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT		*Mẹ*			31/3/ 2020			
	Nguyễn Thị Hảo		Mẹ chồng			31/3/ 2020			
	Hoàng Minh Tuấn		Chồng			31/3/ 2020			
	Võ Duy Phong		Em ruột			31/3/ 2020			
0	**LÊ TRUNG THÀNH**	039C 022738	Phó tổng giám đốc			12/6/ 2018	**13/4/2020**		
	Lê Trọng Chung		Cha			12/6/ 2018	13/4/2020		
	Đinh Thị Phúc		Mẹ			12/6/ 2018	13/4/2020		
	Lê Thị An Na		Em			12/6/ 2018	13/4/2020		
	Lê Trung Dũng		Em			12/6/ 2018	13/4/2020		
	Lê Trung Kiên		Em			12/6/ 2018	13/4/2020		
	Phạm Thị Hương Thảo		Vợ			12/6/ 2018	13/4/2020		
10	**LÊ MINH THÀNH**		Tr. BKS			09/05/ 2019			
	Lương Đoàn Bích Hạnh		Vợ			09/05/ 2019			
	Lê Đoàn Mai Thy		*con*			09/05/ 2019			
	Lê Minh Thiện		*con*			09/05/ 2019			
	Cao Đức Tốn		*cha*						

	Lê Thị Lệ		*Mẹ*						
11	**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**		**Kiểm soát viên**			18 / 03/ 2006			
	Hồ Thoại Hương		Mẹ ruột			18 / 03/ 2006			
	Trần Hữu Bảo		Chồng			18 / 03/ 2006			
	Trần Ngọc Bảo Vy		Con			18 / 03/ 2006			
	Trần Hữu Khôi		Con			18 / 03/ 2006			
	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Chị ruột			18 / 03/ 2006			
	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh ruột			18 / 03/ 2006			
	Nguyễn Hữu Hào		Anh ruột			18 / 03/ 2006			
	Nguyễn Hữu Phúc		Em ruột			18 / 03/ 2006			
12	**SÁI THANH HOAN**		Kiểm soát viên			09/05/ 2019			
	Sái Thiện Hiên		Bố đẻ			09/05/ 2019			
	Đàm Thị Hoa		Mẹ đẻ			09/05/ 2019			
	Lương Thị Kim Dung		Vợ			09/05/ 2019			
	Sái Ngọc Gia Hân		Con			09/05/ 2019			
	Sái Hồng Nam		Anh trai			09/05/ 2019			
	Sái Thị Hồng Thoan		Em gái			09/05/ 2019			

13	**HỒ MINH TRÍ**	057C 004627	Kế toán trưởng Công ty			01/04 2017	31/3/2020		
	Hồ Ứng Xuân		cha ruột			01/04 2017	31/3/2020		
	Nguyễn Thị Thạnh		mẹ ruột			01/04 2017	31/3/2020		
	Hồ Minh Tâm		anh ruột			01/04 2017	31/3/2020		
	Hồ Minh Dũng	014C 800570	em ruột			01/04 2017	31/3/2020		
	Hồ Minh Châu		em ruột			01/04 2017	31/3/2020		
	Nguyễn Dương Anh Phụng	057C 002741	vợ			01/04 2017	31/3/2020		
	Hồ Nguyễn Bảo Anh		con			31/04 2017	31/3/2020		
	Hồ Nguyễn Bảo Nhi		con			01/04 2017	31/3/2020		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

	Nguyễn Đức Minh		*Con trai*			0		
	Nguyễn Văn Phú		*Bố ruột*			0		
	Vũ Văn Tuyết		*Mẹ ruột*			0		
	Nguyễn Quý Ngọc		*Em ruột*			20.000	0,127	
3	**VĂN MINH HOÀNG**	043C 003969	T/v HĐQT, Tổng giám đốc			406,480	2.59%	
	Đỗ Đăng Thùy Linh		Vợ			0		
	Văn Minh Thuấn		Con			0		
	Văn Minh Trí		Con			0		
	Văn Minh Tấn		Con			0		
	Văn Thanh Tùng		Em ruột			0		
	Văn Nhật Quang		Em ruột			0		
	Văn Thị Bảo Toàn		Em ruột			0		
4	**HOÀNG THỊ HOÀI LINH**	003C029367	TV HĐQT			580,034	3.69%	
	Nguyễn Mạnh Tòng	003C029366	Chồng			985,006	6.27%	
	Nguyễn Hoàng Trí		con			0		
	Nguyễn Hoàng Minh		con			0		
5	**LÊ VĂN CHÍNH**	057C 008532	TV HĐQT			101,103	0.64%	
	Đào Thị Thủy		Vợ			0		
	Lê Văn Huy		Con			0		
	Lê Đào Thùy Dương		Con			0		
	Lê Minh Đức		Con			0		
	Lê Thị Lập		Chị ruột			0		
	Lê Văn Nghiệp		Anh ruột			0		
	Lê Văn Quyền		Em ruột			0		

	Lê Văn Quý		Em ruột			0		
6	**NGUYỄN QUANG HUY**		**Tổng giám đốc**			0	0	
	Nguyễn Quang Nam		Cha ruột			0		
	Võ Thị Bích		Mẹ ruột			0		
	Nguyễn Thị Bích Trâm		Em gái			0		
	Nguyễn Quang Hải		Em trai			0		
7	**NGUYỄN HỒNG TUYÊN**	057c006057	**Phó tổng giám đốc**			**13.042**	**13.042**	
	Nguyễn Nữ Thạch Sương	009C999115	Vợ			**78,010**	**78,010**	
	Nguyễn Quang Khương	**không**	con			0		
	Nguyễn Hữu Đốc	-	Ba ruột			0		
	Phạm Thị Triều	-	Chị dâu			0		
	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	-	Chị ruột			0		
	Nguyễn Văn Lập	-	Anh rể			0		
	Trần Thị Gái	-	Chị dâu			0		
	Nguyễn Hồng Sơn	-	Anh rể			0		
	Nguyễn Thị Bích Duyên	-	Chị ruột			0		
	Nguyễn Hồng Nguyên	-	Anh ruột			0		
	Nguyễn Thị Thu Thanh	-	Chị dâu			0		
	Nguyễn Thị Bích Hà	-	Chị ruột			0		
	Võ Đình Thư	-	Anh rể			0		
	Nguyễn Xuân Bá	-	Cha vợ			0		
	Nguyễn Thị Kim Thoa	-	Mẹ vợ			0		
	Nguyễn Nữ Thạch Hồng	-	Em vợ			0		

						date of issue)		
1	Hoàng Thị Hoài Linh	Thành viên HĐQT			16/3/2020		Thuê mặt bằng kinh doanh	05 năm

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY *Posittion at the listed Company*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

- Giao dịch giữa Cổ đồng nội bộ là bà HOÀNG THỊ HOÀI LINH – thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chương Dương với CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TIỀN GIANG,
- Nội dung hợp đồng: bà HOÀNG THỊ HOÀI LINH làm Tổng giám đốc, đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Du Lịch Tiền Giang ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh dịch vụ thương mại tại 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Chương Dương làm chủ sở hữu.
- Thời hạn thuê từ 16/03/2020 đến 30/09/2025.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for*

members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**TRẦN MAI CƯỜNG**	057C006879	Chủ tịch HĐQT			870,273	5.54%	
	Mai Thị Nghinh		Mẹ ruột			0		
	Lưu Thị Hồng Gấm		Vợ			0		
	Trần Diễm Trang		Con			0		
	Trần Nam Anh		Con			0		
	Trần Thị Kiên		Em ruột			0		
	Trần Thị Oanh		Em ruột			0		
	Trần Thị Liễu		Em ruột			60,900	0.38 %	
2	**NGUYỄN THỊ TÚ OANH**	011C090625	*Phó Chủ tịch HĐQT*			766,620	4,88	
	Nguyễn Văn Đức		*Chồng*			0		
	Trần Trung Anh	011C071473	*Con trai*			722,170	4,59	
	Trần Thị Sương Mai		*Con gái*			0		

	Nguyễn Thiết Dũng	-	Em vợ			0		
8	**VÕ THỊ DIỄM HẰNG**	245827859	Kế toán trưởng			**0**		
	Võ Ngọc Toàn		Cha			**0**		
	TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT		*Mẹ*			**0**		
	Nguyễn Thị Hảo		Mẹ chồng			**0**		
	Hoàng Minh Tuấn		Chồng			**0**		
	Võ Duy Phong		Em ruột			**0**		
7	**LÊ MINH THÀNH**		Tr. BKS			0		
	Lương Đoàn Bích Hạnh		Vợ			0		
	Lê Đoàn Mai Thy		*con*			0		
	Lê Minh Thiện		*con*			0		
	Cao Đức Tốn		*cha*					
	Lê Thị Lệ		*Mẹ*					
8	**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**		Kiểm soát viên			9,828	0.06%	
	Hồ Thoại Hương		Mẹ ruột			0		
	Trần Hữu Bảo		Chồng			0		
	Trần Ngọc Bảo Vy		Con			0		
	Trần Hữu Khôi		Con			0		
	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Chị ruột			0		
	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh ruột			0		
	Nguyễn Hữu Hào		Anh ruột			0		
	Nguyễn Hữu Phúc		Em ruột			0		
9	**SÁI THANH HOAN**		Kiểm soát viên			0		
	Sái Thiện Hiên		Bố đẻ			0		
	Đàm Thị Hoa		Mẹ đẻ			0		

	Lương Thị Kim Dung		Vợ			0		
	Sái Ngọc Gia Hân		Con			0		
	Sái Hồng Nam		Anh trai			0		
	Sái Thị Hồng Thoan		Em gái			0		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal person*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Nguyen Hoàng Minh	Con Tv. HĐQT	0	0	500.000	3.1%	Mua
2	Nguyên Hoàng Trí	Con Tv. HĐQT	0	0	500.000	3.1%	Mua
3	Hoàng Thị Hoài Linh	Tv HĐQT	580.034	3,69			Bán
3.1	Nguyễn Mạnh Tòng	Chồng Tv HĐQT	985.006	6,27			Bán
3.2	Nguyễn Hoàng Minh	Con Tv. HĐQT	500.000	3.1%			Bán
3.3	Nguyễn Hoàng Trí	Con Tv. HĐQT	500.000	3.1%			Bán
7	Nguyễn Thị Tú Oanh	Phó chủ tịch HĐQT	766.620	4,881			Bán
7.1	Nguyễn Văn Đức	Chồng	35.620	0,227			Bán
7.2	Nguyễn Quý Ngọc	Con	20.000	0,127			Bán
7.3	Trần Trung Anh	Con	722.170	4,598			Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:
Recipients:
- UBCK/HOSE;
- Lưu: CDC
- Archived:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trần Mai Cường